

Số: /KH-UBND

Hà Quảng, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, trên địa bàn huyện Hà Quảng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1247/KH-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Công văn số 562/UBND-KT ngày 14/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, trên địa bàn huyện Hà Quảng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với một số nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2030, nhằm thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, nâng cao dân trí, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững, phát triển toàn diện kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

Các phòng, ban, ngành của huyện, các xã, thị trấn quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết số 52/NQ-CP của Chính phủ đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân; tổ chức thực hiện lồng ghép, huy động các nguồn lực, thực hiện hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực và các chính sách hiện hành, trong đó tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết việc làm để phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số của địa phương; chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện trên địa bàn toàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết.

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG

1. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Đối tượng: Các phòng, ban, ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn và đồng bào các dân tộc thiểu số; trong đó ưu tiên nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp (Mông, Dao), đồng bào dân tộc thiểu số vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

III. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và trình độ, tác phong nghề nghiệp, kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp, trong đó, ưu tiên các dân tộc thiểu số (DTTS) có nguồn nhân lực còn hạn chế, để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung của huyện, đáp ứng yêu cầu phát triển của huyện, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai.

- Xây dựng đội ngũ tri thức, doanh nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp; nâng cao chất lượng đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động là người DTTS; huy động và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực phục vụ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào DTTS, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

2. Chỉ tiêu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đến năm 2020	Phấn đấu đến năm 2025	Định hướng đến năm 2030	Ghi chú
A	B	1	2	3	4	5
I	Nâng cao thể lực					
1	Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người DTTS	%o	22,5	21	20	Số liệu năm 2020, có điều chỉnh sau sáp nhập
2	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em DTTS dưới 5 tuổi	%	12,28	11,0	10,0	Số liệu năm 2020, có điều chỉnh sau sáp nhập
3	Tuổi thọ bình quân của người DTTS	Tuổi	70	72	75	
II	Phát triển trí lực					
1	Trẻ em người DTTS trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%	22,2	26	30	

2	Trẻ em người DTTS trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%	96,5	98	100	
3	Học sinh người DTTS đi học đúng tuổi bậc tiểu học	%	97,6	98	100	
4	Học sinh người DTTS đi học đúng tuổi bậc THCS	%	95,5	96	98	
5	Học sinh người DTTS đi học đúng tuổi bậc THPT	%	64,67	67	70	
6	Số sinh viên người DTTS có trình độ đại học, cao đẳng	Sv/ vạn dân	142	140- 150	150- 180	
7	Đào tạo sau đại học cho cán bộ, quản lý, giáo viên là người DTTS	%	0	0,07	0,7	
8	Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp	%	27	32	42	
9	Tỷ lệ học sinh người DTTS được bồi dưỡng, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, khả năng hội nhập quốc tế	%	100	100	100	
III	Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường					
1	Cán bộ, công chức, viên chức, người DTTS cấp huyện, cấp xã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.	%	74	90	100	
2	Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý người DTTS được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và lý luận chính trị, theo tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh, vị trí việc làm.	%	100	100	100	

3	Cán bộ chuyên trách cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ.	%	98,9	100	100	
4	Công chức chuyên môn cấp xã là người DTTS được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ.	%	100	100	100	
5	Lãnh đạo, quản lý người DTTS các cấp được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý.	%	98	100	100	
6	Số lao động người DTTS trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.	%	50	60	70	

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

- Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể thực hiện tuyên truyền rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về nhiệm vụ kế hoạch phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động công vụ, đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào các DTTS về phát triển giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe, phòng chống suy dinh dưỡng; tăng cường cung cấp thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động DTTS.

- Các phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch đề ra; sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan, tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, hướng dẫn, đôn

độc, tổ chức thực hiện, kiểm tra, theo dõi, đánh giá kết quả việc triển khai, thực hiện kế hoạch.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất, theo yêu cầu của UBND tỉnh; sở, ngành của tỉnh, đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, trên địa bàn các xã, xóm vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do phòng quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các DTTS nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc và các cơ quan liên quan đề nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách thuộc lĩnh vực chuyên môn, trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch này, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, lĩnh vực do phòng quản lý.

3. Phòng Y tế

- Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn và vùng DTTS.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do đơn vị quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các DTTS nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc và các cơ quan liên quan kiến nghị, đề nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách thuộc lĩnh vực chuyên môn, trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù thuộc lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe theo quy định của Nghị quyết; tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Chương trình giáo dục nghề nghiệp, việc làm, an toàn lao động; ưu tiên các xã, thôn xóm vùng sâu, vùng xa nhiều lao động dân tộc thiểu số.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chiến lược phát triển dạy nghề, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do phòng quản lý, thực hiện, tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các DTTS nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm của lao động trên địa bàn huyện, từ đó xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững của huyện giai đoạn 2021 - 2025, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt để triển khai thực hiện, ưu tiên vùng dân tộc miền núi và vùng khó khăn.

5. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với phòng Dân tộc và các ban, ngành liên quan triển khai Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới và các chính sách liên quan để sử dụng hiệu quả nhân lực các dân tộc thiểu số đã qua đào tạo.

6. Các cơ quan chuyên môn

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra, phân đầu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết 52/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, tích cực tuyên truyền, vận động, giám sát, hỗ trợ việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung hoạt động nhằm phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, góp phần đạt được mục tiêu của Nghị quyết.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch hoạch 5 năm và hàng năm để triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Chỉ đạo, tổ chức lồng ghép, huy động các nguồn lực, thực hiện có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực và các chính sách hiện hành, trong đó tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết việc làm để phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ, trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn, nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, DT (Khoa, Toàn, Bắc).

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Tùng